

Bản án số: 82/2019/HS-PT
Ngày 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Ông Phạm Văn Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1974 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn O, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị P; có vợ La Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 17-10-2018, tạm giam từ ngày 20-10-2018 đến nay; có mặt.

2. Lường Văn H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1999 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn H1 và bà Dương Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, hiện tại ngoại, có mặt.

3. Đinh Thị I, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1972 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nguyên làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Triệu M (đã chết) và bà Vi Thị T; có chồng Vi Văn N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt giam từ ngày 02-8-2018 đến ngày 26-02-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo

1. Ông Hoàng Văn L, Luật sư cộng tác viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn là người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T; có mặt.

2. Ông Nguyễn Ánh T, Luật sư Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội là người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn H, Đinh Thị I; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, Luật sư Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội là người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn H, Đinh Thị I; có mặt.

- Bị hại

1. Ông Đặng Trần M, sinh năm 1989; nơi cư trú: Phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Công ty cổ phần thương mại khoáng sản P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Phúc L - Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Vi Văn M, nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần thương mại khoáng sản P (gọi tắt là Công ty P) được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy phép số: 516/QĐ-UBND ngày 03-4-2015 về việc thuê và khai thác khoáng sản tại bãi cát sỏi P thuộc xã X và xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Để khai thác, Công ty P hợp đồng bằng miệng thuê xe ô tô biển kiểm soát 98H-3815 chủ sở hữu là ông Đặng Trần M, cùng sở hữu xe ô tô biển

kiểm soát 98H-3815 là ông Nguyễn Đức H để vận chuyển cát sỏi cho Công ty P. Do chưa thống nhất được quan điểm và thực hiện làm các công trình phúc lợi nên đã xảy ra mâu thuẫn giữa người dân với Công ty P.

Sáng ngày 17-4-2018, Công ty P khai thác cát sỏi tại khu vực được phép khai thác, xe ô tô biển kiểm soát 98H-3815 vận chuyển cho Công ty theo hợp đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, một số người dân xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi đến bãi cát sỏi P để phản đối và không cho Công ty được khai thác, vận chuyển cát sỏi tại đây. Trong lúc người dân đang bức xúc, Hoàng Văn P đã có hành vi ném đá vào xe ô tô biển kiểm soát 98H-3815 và có lời nói dẫn đến một số người dân cũng ném đá vào xe. Những người ném đá xác định là Lương Thị B, Lương Thị N, Đinh Thị I ném đá vỡ kính chắn gió, kính buồng lái xe ô tô 98H-3815. Sau đó, các đối tượng Lương Thị B, Lương Thị N, Đinh Thị I và Phạm Thị N tiếp tục di chuyển ra bãi bồi cách xe ô tô 98H-3815 khoảng 30m nơi có chiếc máy bơm của Công ty đang hút cát. Một số đối tượng còn lại tập trung ở xe ô tô biển kiểm soát 98H-3815. Một số đối tượng di chuyển sang bên xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nơi có xe ô tô biển kiểm soát 12C-06206 với mục đích ngăn chặn không cho khai thác cát sỏi. Tại nơi có máy bơm nước, Lương Thị N, Đinh Thị I đã dùng đá ném vào máy bơm nhưng không gây thiệt hại, Lương Thị B vứt cò lê tay quay máy bơm xuống nước, sau đấy Lương Thị B, Lương Thị N, Đinh Thị I, Phạm Thị N quay lại nơi đỗ xe ô tô 98H-3815. Lúc này, có thêm Hoàng Văn T và Lương Văn H. Hoàng Văn T đưa bật lửa gas cho Đinh Thị I để đốt vào phần ghế ngồi của xe ô tô nhưng không cháy, thấy thế Lương Văn H giằng lấy bật lửa châm vào chiếc chăn để trong cabin xe ô tô nhưng không cháy. Hoàng Văn T tiếp tục giằng lấy bật lửa tiếp tục châm lửa vào ghế ngồi bên lái trong cabin xe ô tô, ngọn lửa do Hoàng Văn T châm đã cháy từ ghế xe. Hoàng Văn T bảo Lương Văn H và Đinh Thị I nhặt rác, túi nilon ném vào cabin xe ô tô với mục đích để lửa cháy nhanh, to hơn. Xe ô tô 98H-3815 bốc cháy từ phần cabin và bị cháy hư hỏng nhiều bộ phận của xe. Sau đó, tại bãi cát sỏi phía xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn chiếc xe ô tô 12C-06206 cũng bị cháy phần đầu xe và hư hỏng nhiều bộ phận

Tại Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 14-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận về tài sản bị thiệt hại đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98H-3815 là 334.000.000 đồng, trong đó kính chắn gió 2.500.000 đồng, kính buồng lái 1.500.000 đồng; giá trị còn lại của xe ô tô bị thiệt hại là 330.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 05-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn P, Lương Thị B, Lương Thị N phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn H, Đinh Thị I phạm tội Hủy hoại tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 178, Điều 38, Điều 17, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 năm tù. Căn cứ khoản 3 Điều 178, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Văn H 05 năm tù. Căn cứ khoản 3 Điều 178, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Thị I 05 năm tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Đinh Thị

I bồi thường 111.000.000 đồng, Hoàng Văn T bồi thường 110.000.000 đồng, Lương Văn H bồi thường 110.000.000 đồng cho anh Đặng Trần M, Nguyễn Đức H. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Trong thời hạn luật định, bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và kháng cáo về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I yêu cầu Công ty P phải cùng bồi thường số tiền 330.000.000 đồng cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn H, Đinh Thị I giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Đinh Thị I trả cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Lương Văn H trả cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Hoàng Văn T trả cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Các bị hại xác nhận bị cáo Đinh Thị I bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo Lương Văn H bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; gia đình bị cáo Hoàng Văn T bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Các bị hại đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tuy vắng mặt nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty P và ông Vi Văn M đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên những gì đã trình bày trong quá trình tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Hủy hoại tài sản tủy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt từ 05 đến 06 năm tù đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; mặc dù sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nhưng các bị cáo đã trực tiếp hoặc tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại; đồng thời, người dân của xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị hại đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, các bị cáo có đủ căn cứ để được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I về phần bồi thường thiệt hại là không có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xác nhận việc bồi thường thiệt hại tại phiên tòa của các bị cáo.

Luật sư Hoàng Văn L là người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

Luật sư Nguyễn Ánh T, Luật sư Nguyễn Thị H là người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn H, Đinh Thị I cho rằng các bị cáo không phạm tội Hủy hoại tài sản mà phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội thấy rằng các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Hiện giá trị tài sản bị thiệt hại theo Kết luận định giá tài sản đến nay là không phù hợp, đề nghị xem xét, giải quyết nội dung kháng cáo này theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ 2, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được công khai làm rõ tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ ngày 17-4-2018, tại bãi cát sỏi P thuộc xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Đinh Thị I đã có hành vi nhặt đá ném vào đầu xe ô tô biển kiểm soát 98H-3815 làm vỡ kính chắn gió của xe. Sau đó, bị cáo Hoàng Văn T đến nơi đỗ xe đưa bật lửa gas để bị cáo Đinh Thị I dùng bật lửa châm đốt vào phần ghế ngồi của ô tô nhưng không cháy. Bị cáo Lương Văn H đến lấy bật lửa châm vào chiếc chăn để trong cabin xe ô tô nhưng đốt không cháy, thì bị cáo Hoàng Văn T đã lấy bật lửa từ tay bị cáo Lương Văn H châm vào ghế ngồi bên lái trong cabin xe. Sau đó, bị cáo Hoàng Văn T nói với bị cáo Đinh Thị I, Lương Văn H nhặt rác, túi nilon ném vào cabin để lửa cháy to hơn. Xe ô tô biển kiểm soát 98H-3815 bốc cháy từ phần cabin và bị cháy hư hỏng nhiều bộ phận của xe. Giá trị tài sản bị thiệt hại là 334.000.000 đồng, trong đó, thiệt hại do hành vi của các bị cáo gây ra là 331.000.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn H, Đinh Thị I về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 năm tù, bị cáo Lương

Văn H và bị cáo Đinh Thị I mỗi bị cáo 05 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo Lương Văn H đã khai báo thành khẩn sự việc để làm rõ hành vi của đối tượng Lương Văn Đ. Mặc dù sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nhưng tại phiên tòa các bị cáo đã trực tiếp hoặc tác động để gia đình khắc phục, bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại, cụ thể, bị cáo Đinh Thị I đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo Lương Văn H đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; gia đình bị cáo Hoàng Văn T bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Tuy số tiền đó so với số tiền cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường không đáng kể nhưng do hoàn cảnh kinh tế trước mắt của bị cáo thì số tiền đó cũng thể hiện rõ ý thức, trách nhiệm của bị cáo và gia đình của mình. Ngoài ra, người dân của xã V, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị hại đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do các bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I để ấn định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ba bị cáo, giảm hình phạt tù cho ba bị cáo, điều này vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I, thấy rằng: Mức hình phạt Hội đồng xét xử ấn định đối với các bị cáo là trên 03 năm tù. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I.

[5] Xét kháng cáo về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I, thấy rằng: Thiệt hại tài sản đối với xe ô tô biển kiểm soát 98H-3815 của bị hại trong vụ án này là do các bị cáo trong vụ án gây ra, theo Kết luận định giá tài sản xác định tổng cộng là 334.000.000 đồng. Bị cáo Đinh Thị I cùng các bị cáo Lương Thị B, Lương Thị N, Hoàng Văn P làm hư hỏng tài sản với tổng số tiền 4.000.000 đồng. Các bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I, Hoàng Văn T hủy hoại tài sản với tổng số tiền là 330.000.000 đồng. Công ty P không có lỗi trong các hành vi phạm tội của các bị cáo nên Công ty không phải chịu một phần trách nhiệm trong việc bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo trong vụ án phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại tổng cộng 334.000.000 đồng, trong đó, bị cáo Lương Văn H phải bồi thường số tiền 110.000.000 đồng, bị cáo Đinh Thị I phải bồi thường số tiền 111.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường số tiền 110.000.000 đồng là phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại của các bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I. Tại phiên tòa, các bị cáo và gia đình bị cáo đã trực tiếp bồi thường thiệt hại một phần cho các bị hại. Sau khi khấu trừ, các bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu cho bị hại.

[6] Xét thấy, Bản án sơ thẩm căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo là không chính xác vì các bị cáo xét xử về một tội, không phải xét xử cùng một lần về nhiều tội. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tính sai thời gian đã tạm giam đối với bị cáo Đinh Thị I và khi tuyên trách nhiệm bồi thường thiệt hại là chưa chính xác nên cấp phúc thẩm sẽ chỉnh sửa lời tuyên trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm cho đúng thực tế và đúng quy định của pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[7] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát và của những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn H mỗi bị cáo phải chịu 5.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự; bị cáo Đinh Thị I phải chịu 5.550.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự. Do kháng cáo về trách nhiệm hình sự của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo của các bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I về trách nhiệm bồi thường thiệt hại không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1, điểm e, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn H, Đinh Thị I; sửa một Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 05-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn H, Đinh Thị I, cụ thể:

Căn cứ khoản 3 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 05 (năm) năm tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17-10-2018.

Căn cứ khoản 3 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Thị I 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam là 209 ngày (từ ngày 02-8-2018 đến ngày 26-02-2019).

Căn cứ khoản 3 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Văn H 04 (bốn) năm tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 05-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Lương Văn H, Đinh Thị I, cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 274, 275, 288, 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.1 Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Lương Văn H, Đinh Thị I phải liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại (bị hủy hoại) cho bị hại anh Đặng Trần M, anh Nguyễn Đức H với tổng số tiền là 330.000.000 đồng, cụ thể:

Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho bị hại anh Đặng Trần M, anh Nguyễn Đức H số tiền là 110.000.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ, bị cáo Hoàng Văn T còn phải bồi thường tiếp cho anh Đặng Trần M, anh Nguyễn Đức H số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Bị cáo Lương Văn H phải bồi thường cho bị hại anh Đặng Trần M, anh Nguyễn Đức H số tiền là 110.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Lương Văn H đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ, bị cáo Lương Văn H còn phải bồi thường tiếp cho anh Đặng Trần M, anh Nguyễn Đức H số tiền 106.000.000 đồng (một trăm linh sáu triệu đồng).

Bị cáo Đinh Thị I phải bồi thường cho bị hại anh Đặng Trần M, anh Nguyễn Đức H số tiền là 110.000.000 đồng.

2.2 Buộc bị cáo Đinh Thị I phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại (bị hư hỏng) cho bị hại anh Đặng Trần M, anh Nguyễn Đức H với số tiền là 1.000.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo Đinh Thị I phải bồi thường số tiền là 111.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Đinh Thị I đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ, bị cáo Đinh Thị I còn phải bồi thường tiếp cho anh Đặng Trần M, anh Nguyễn Đức H số tiền 109.000.000 đồng (một trăm linh chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 1, điểm e, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn H phải chịu 5.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự và 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Tổng cộng là 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Đinh Thị I phải chịu 5.550.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự và 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Tổng cộng là 5.850.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự để sung quỹ Nhà nước.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa HS, KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa